

độ cấp I mức phổ cập; 20% còn lại phải đạt trình độ lớp 2 chương trình cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Bắc, hoặc lớp 3 chương trình cấp I bỏ túc văn hóa áp dụng ở miền Nam và là những người trên 35 tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

b) Đối với huyện, thị xã, tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phải có ít nhất 90% đơn vị cơ sở được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I; 10% còn lại phải là nơi có khó khăn và những nơi đó cũng đã phổ cập cấp I cho đối tượng 1.

c) Đối với các đơn vị cơ sở và các huyện ở vùng núi, hải đảo, các vùng dân tộc ít người, Bộ có hướng dẫn riêng để vận dụng các tỷ lệ trên thích hợp với từng vùng.

II. THẺ THỨC KIỂM TRA CÔNG NHẬN

Đối với cá nhân:

Những người thuộc các đối tượng có trình độ văn hóa theo quy định ở trên đều được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập cấp I. Việc công nhận cá nhân do các cơ quan giáo dục có thẩm quyền công nhận theo các quy chế hiện hành.

2. Đối với đơn vị:

Khi đơn vị đã đạt được những tiêu chuẩn về phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa đã quy định ở trên, chính quyền và cơ quan giáo dục ở đơn vị đó làm tờ trình lên cấp trên đề nghị kiểm tra công nhận. Đối với các tỉnh có cả vùng xuôi và vùng núi, tỉnh có thể đề nghị công nhận riêng từng vùng, không nhất thiết đợi hoàn thành phổ cập cấp I toàn tỉnh.

Khi nhận được tờ trình, chính quyền và các cơ quan giáo dục cấp có thẩm quyền sẽ tổ chức đoàn kiểm tra về xem xét lại những kết quả đó để ra quyết định công nhận. Quyền hạn kiểm tra công nhận các đơn vị hoàn thành phổ cập cấp I bỏ túc văn hóa phân nhiệm như sau:

- Huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, khu phố và các đơn vị tương đương kiểm tra công nhận đơn vị cơ sở;

- Tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra công nhận huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, khu phố và các đơn vị tương đương;

- Trung ương xét công nhận tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.

3. Thành phần đoàn kiểm tra:

a) Chính quyền của cấp có quyền thẩm tra quyết định thành lập đoàn kiểm tra, do đại diện chính quyền của cấp đó làm trưởng đoàn; đại diện ngành giáo dục cấp đó làm phó đoàn; đại diện các ngành, các đoàn thể cấp đó làm ủy viên, và một số cán bộ chuyên môn của ngành giáo dục tham gia.

b) Đoàn kiểm tra trung ương do Bộ Giáo dục tổ chức.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Những cá nhân và đơn vị đã được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I trước khi ban hành bản quy định này thì được coi như đã hoàn thành phổ cập cấp I rồi, không phải kiểm tra công nhận lại lần nữa.

2. Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành, các quy định trước đây trái với quy định này đều không có giá trị.

3. Bản quy định này chỉ thực hiện đến hết năm học 1980 - 1981, sau đó Bộ Giáo dục sẽ ban hành quy định mới theo mục tiêu và phương hướng của cải cách giáo dục.

4. Ông Vụ trưởng Vụ bỏ túc văn hóa có trách nhiệm hướng dẫn thi hành bản quy định này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU DUNG

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 508-KHKT/QĐ ngày 1-12-1978 ban hành 103 tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành 103 (một trăm không ba) tiêu chuẩn Nhà nước về Đi-ốt tiếp điểm thông dụng bán dẫn; Điện trở màng thay đổi; Môi trường lắp đặt thiết bị điện; Vật liệu cách điện rắn; Máy điện quay; Đài truyền hình thang; Bánh đai thang; Truyền động bánh răng trụ mô đun nhỏ prôpin đồng hồ; Vật đúc bằng thép; Truyền động bánh răng trụ thân khai ăn khớp trong; Truyền động bánh răng côn; Hộp giảm tốc trục vít trụ thông dụng; Truyền động bánh răng trụ ăn khớp nơvicôp; Đáy côn; Đáy phẳng; Đáy elip; Gang đúc lò cao; Dây thép hàn; Thép tấm; Tơ sợi ươm máy; Vòi phun động cơ diesel; Bình lọc thô nhiên liệu; Bình lọc không khí động cơ diesel; Lạc quá lạc hạt; Hạt giống dạy; Hệ thủy lực khí nén và bôi trơn. (Danh mục kèm theo quyết định này)⁽¹⁾.

(1) Không in danh mục.

Điều 2. - Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực và phạm vi áp dụng, các tiêu chuẩn trên phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan trong cả nước.

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 1978

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước
Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC

**QUYẾT ĐỊNH số 510-KHKT/QĐ ngày
4-12-1978 ban hành 144 tiêu chuẩn
Nhà nước.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

(1)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành 144 (một trăm bốn mươi bốn) tiêu chuẩn Nhà nước về Trục gá; Đồ gá; Vít cấy; Đinh vít; Dung sai hình dạng và vị trí bề mặt; Nhám bề mặt; Ổ trượt; Thân ổ lăn; Nắp ổ lăn; Vòng chặn đầu trục; Bảng điện; Sản phẩm kỹ thuật điện; Nồi hơi và nồi chung nước; Ren tròn của dầu và dui đèn điện; Biến áp loa truyền thanh; Quạt đứng; Ba lát đèn ống; Điện trở; Tụ điện; Động cơ điézen. Yêu cầu kỹ thuật; Bộ chế hòa khí động cơ xăng; Thân xylanh và hộp trục khuỷu; Ống dẫn nguyên liệu cao áp; Nắp xylanh; Nửa trục bánh xe dẫn động; Trục then hoa; Két làm mát dầu; Địa lò xo xúp páp; Ống lót xy lanh bằng thép; Biển báo an toàn về điện. (Danh mục kèm theo quyết định này)(2).

Điều 2. - Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực và phạm vi áp dụng, các tiêu chuẩn trên phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan trong cả nước.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 1978

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước
Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC

**QUYẾT ĐỊNH số 512-KHKT/QĐ ngày
9-12-1978 ban hành 30 tiêu chuẩn
Nhà nước.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

(1)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành 30 (ba mươi) tiêu chuẩn Nhà nước về tài liệu thiết kế; Trục thu công suất có tốc độ quay 1000 v/ph của máy kéo và máy nông nghiệp; Khớp nối đường ống thủy lực vị trí và phương pháp lắp; Phanh, masát. Đệm của phanh. Kích thước; Phụ tùng đường ống tàu thuyền. Các loại van.

Điều 2. - Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực và phạm vi áp dụng, các tiêu chuẩn trên phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan trong cả nước.

Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 1978

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban
Khoa học và kỹ thuật Nhà nước
Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC

**QUYẾT ĐỊNH số 573-KHKT/QĐ ngày
30-12-1978 ban hành 39 tiêu chuẩn
Nhà nước.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

(1)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay ban hành 39 (ba mươi chín) tiêu chuẩn Nhà nước về Thủy sản đông lạnh; Mực đông lạnh; Tôm hùm và bề bề đông lạnh; Cá ướp đá; Cân chìm; Đồng hồ sơ thông dụng; Thuốc vận đo ngoài; Thuốc cặp; Thuốc gõ một mét; Nước uống. Phương pháp thử (Danh mục kèm theo)(2).

Điều 2. - Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực và phạm vi áp dụng, các tiêu chuẩn trên phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1978

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước
Phó chủ nhiệm
LÊ KHẮC

(1) Xem căn cứ quyết định 508-KHKT/QĐ trên
(2) Không in danh mục.